

Số: /TB-HCQG

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-HCQG ngày 29/5/2023 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 292/KH-HCQG ngày 06/02/2024 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024.

Học viện Hành chính Quốc gia thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024 với 840 chỉ tiêu, dự kiến như sau:

**1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:**

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu
1.	Quản lý công	8 34 04 03	Định hướng ứng dụng	450
			Định hướng nghiên cứu	30
2.	Luật hiến pháp và luật hành chính	8 38 01 02	Định hướng ứng dụng	160
			Định hướng nghiên cứu	20
3.	Chính sách công	8 34 04 02	Định hướng ứng dụng	30
4.	Quản lý kinh tế	8 31 01 10	Định hướng ứng dụng	60
5.	Tài chính - Ngân hàng	8 34 02 01	Định hướng ứng dụng	40
6.	Quản lý văn hóa	8 22 90 42	Định hướng ứng dụng	30
7.	Lưu trữ học	8 32 03 03	Định hướng ứng dụng	20

Ghi chú: Chỉ tiêu của từng ngành tuyển sinh có thể được điều chỉnh theo số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển.

## **2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo**

2.1. Hình thức đào tạo: Chính quy và vừa làm vừa học, cụ thể:

- Đào tạo định hướng nghiên cứu: Hình thức đào tạo chính quy, học trong giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Bảy;

- Đào tạo định hướng ứng dụng: Hình thức đào tạo vừa làm vừa học, học trong giờ và ngoài giờ hành chính.

2.2. Thời gian đào tạo:

- Hình thức đào tạo chính quy: 18 tháng;

- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học: 24 tháng.

2.3. Địa điểm đào tạo:

- Trụ sở chính của Học viện Hành chính Quốc gia;

- Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam.

(Đối với Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Đắk Lắk, Học viện Hành chính Quốc gia sẽ có thông báo sau).

## **3. Phương thức và kế hoạch tuyển sinh**

3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3.2. Kế hoạch tuyển sinh như sau:

- Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: đến ngày 31/07/2024;

- Xét tuyển: Từ ngày 01/08/2024 đến ngày 20/08/2024;

- Dự kiến nhập học và khai giảng: Tháng 8/2024.

## **4. Đối tượng và điều kiện đăng ký dự tuyển**

Người dự tuyển (sau đây gọi là thí sinh) phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.1. Về văn bằng đại học

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

4.2. Về điều kiện ngoại ngữ

\* Thí sinh là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thí sinh đáp ứng điều kiện ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học do Học viện Hành chính Quốc gia hoặc Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (trước ngày 01/01/2023) cấp trong thời gian không quá 02 năm (tính đến ngày đăng ký dự tuyển) mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại *Phụ lục 01* của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

Đối với các thí sinh chưa đáp ứng điều kiện ngoại ngữ có thể đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào do Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức.

\* Thí sinh là người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

4.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, thi hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4.4. Về điều kiện sức khỏe: Có đủ sức khoẻ để học tập.

## **5. Tiêu chí xét tuyển**

Hội đồng tuyển sinh tổ chức đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh theo các tiêu chí sau:

- Hồ sơ tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);
- Công bố nghiên cứu khoa học (nếu có);
- Kinh nghiệm công tác (nếu có);
- Ưu tiên (nếu có).

Hội đồng tuyển sinh quy định thang điểm cụ thể của từng tiêu chí trên Phiếu đánh giá hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của thí sinh.

## **6. Phương thức xét tuyển**

### **6.1. Xét tuyển thẳng**

a) Thí sinh tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành phù hợp có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục thống kê ngành đào tạo với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ; đáp ứng các yêu cầu tại Mục 4 của Thông báo này và đạt một trong các điều kiện sau được đăng kí xét tuyển thẳng:

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên trong vòng 10 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển;

- Tốt nghiệp loại khá trở lên trong vòng 05 năm và đáp ứng một trong các điều kiện sau: Đạt giải thưởng trong các cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học từ cấp Học viện/Trường trở lên; là tác giả của tối thiểu 01 ấn phẩm khoa học trong vòng 5 năm được công bố tại các nhà xuất bản, tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN hoặc tích lũy được tối thiểu 03 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Học viện.

b) Thí sinh không trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng được chuyển hồ sơ sang phương thức tuyển sinh khác trong cùng kỳ tuyển sinh (nếu thí sinh có nguyện vọng).

### **6.2. Xét tuyển thông thường**

Thí sinh đáp ứng các yêu cầu tại Mục 4 của Thông báo này.

Thí sinh đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu cần đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng đại học như sau:

- Tốt nghiệp đại học ngành phù hợp từ loại khá trở lên;

- Tốt nghiệp đại học ngành phù hợp hạng trung bình hoặc trung bình khá phải đáp ứng được một trong các điều kiện sau:

- + Có bài báo khoa học liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển đăng trên Tạp chí khoa học có chỉ số ISSN trong nước hoặc nước ngoài;

- + Có báo cáo khoa học liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển đăng trên Kỷ yếu (có phản biện) của hội nghị, hội thảo khoa học trong nước hoặc quốc tế;

- + Có đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển;

- + Có sách tham khảo, chuyên khảo;

- + Có giải thưởng nghiên cứu khoa học từ cấp Học viện/Trường trở lên.

## **7. Tổ chức học bổ sung kiến thức dự tuyển trình độ thạc sĩ**

7.1. Danh mục ngành phù hợp, quy định trường hợp được miễn và trường hợp phải học bổ sung kiến thức chương trình đào tạo đại học do Giám đốc Học viện quyết định và được đăng tải trên công thông tin điện tử của Học viện Hành chính Quốc gia: <https://www1.napa.vn>

## 7.2. Thời gian, hình thức học, học phí và lịch học bổ sung kiến thức

- Thời gian: Học ngoài giờ hành chính vào các tối từ Thứ Hai đến Thứ Sáu và các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật

- Hình thức học: Học theo hình thức trực tuyến; Thi kết thúc học phần tại Học viện.

- Học phí đối với chương trình bổ sung kiến thức theo hình thức trực tuyến: mức thu 400.000đ/tín chỉ.

- Lịch dự kiến tổ chức lớp: 08/6/2024 đến 07/7/2024;

TT	Ngành	Thời gian học (dự kiến)	Hạn đăng ký
1.	Quản lý công	08/6/2024 - 07/7/2024	31/5/2024
2.	Chính sách công	08/6/2024 - 07/7/2024	31/5/2024
3.	Luật hiến pháp và luật hành chính	08/6/2024 - 07/7/2024	31/5/2024
4.	Quản lý văn hóa	08/6/2024 - 07/7/2024	31/5/2024
5.	Quản lý kinh tế	08/6/2024 - 07/7/2024	31/5/2024
6.	Tài chính - Ngân hàng	22/6/2024 – 07/7/2024	17/6/2024
7.	Lưu trữ học	22/6/2024 – 07/7/2024	17/6/2024

- Hồ sơ nộp học bổ sung kiến thức: 01 Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức (theo mẫu); 01 bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm đại học (đối với văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở nước ngoài cấp cần kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Đối với thí sinh thuộc nhóm 3 ngành Quản lý công, Chính sách công, Quản lý văn hóa, Quản lý kinh tế và Luật hiến pháp và luật hành chính cần nộp thêm các hồ sơ minh chứng về vị trí công tác, thời gian công tác, các kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành đăng ký.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Theo mục 10.2 trong Thông báo tuyển sinh này.

## **8. Tổ chức ôn thi và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào cho các thí sinh chưa đáp ứng điều kiện ngoại ngữ:**

8.1 Tổ chức ôn thi: Thí sinh có nguyện vọng ôn thi ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào đăng ký trước ngày 04/7/2024; điện thoại liên hệ: 0982.967.489; 0904.099.702.

- Lịch ôn tập dự kiến từ ngày 08/7/2024 đến ngày 15/7/2024;

- Lệ phí: 1.400.000đ/1 thí sinh.

8.2 Thời gian tổ chức đánh giá: Dự kiến từ ngày 16/7/2024 đến trước ngày 24/7/2024. Học viện Hành chính Quốc gia sẽ có thông báo cụ thể về thời gian tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào.

- Hồ sơ đánh giá: Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh 3x4 (theo mẫu); bản sao thẻ căn cước công dân; minh chứng nộp lệ phí. Lệ phí đăng ký nộp theo quy định của Học viện (có thông báo kèm theo).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Theo mục 10.2 trong Thông báo tuyển sinh này.

### **9. Đối tượng và chính sách ưu tiên:**

9.1. Đối tượng ưu tiên: Quy định cụ thể tại *Phụ lục 02* của Thông báo này.

9.2. Chính sách ưu tiên:

- Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một đối tượng ưu tiên cao nhất;

- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thuộc nhóm ưu tiên 1 được cộng 15 điểm (thang điểm 100) vào điểm hồ sơ xét tuyển;

- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thuộc nhóm ưu tiên 2 được cộng 05 điểm (thang điểm 100) vào điểm hồ sơ xét tuyển.

### **10. Hồ sơ dự tuyển**

10.1. Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển theo danh mục sau:

a) Đơn đăng ký dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (theo mẫu);

b) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

c) Bản chứng thực hợp pháp các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học; Bảng điểm đại học;

- Văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Mục 4.2 của Thông báo này;

- Chứng chỉ/chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức (nếu có);

- Chứng minh thư/ căn cước công dân;

- Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

d) Bản sao công trình nghiên cứu khoa học;

đ) Xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự về kinh nghiệm công tác hoặc bản sao hợp lệ quyết định tuyển dụng/bổ nhiệm (để xác nhận về kinh nghiệm công tác, quản lý);

e) Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa (trong thời hạn 06 tháng);

g) Bốn ảnh 3x4 có ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh mặt sau từng ảnh;

h) 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận (để gửi giấy báo);

i) Minh chứng về hoàn thành lệ phí tuyển sinh đợt 1 năm 2024.

Lưu ý: Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ photo gồm các giấy tờ theo thứ tự từ điểm a) đến điểm đ) của Mục 10.1. Học viện chỉ nhận hồ sơ có đầy đủ các giấy tờ trên, hồ sơ đã nộp không được trả lại.

10.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đăng ký theo đường link sau <https://bit.ly/dutuyenthacsi> đồng thời hoàn thành hồ sơ theo danh mục quy định

(tại mục 10.1) và nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ:

- Tại Hà Nội: Nộp hồ sơ dự tuyển tại Phòng 5B, nhà G, Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Hành chính Quốc gia, số 77, đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0912.311.799; 0985.491.285; 0988.010.598.

+ Nộp hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức; ôn thi và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: tại tầng 1 nhà C, Phòng Kế hoạch Tổng hợp và Tuyển sinh, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Hành chính Quốc gia, số 77, đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: (024)3.773.4061; 0982.967.489; 0904.099.702.

- Tại Huế: Nộp hồ sơ dự tuyển; hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức; ôn thi và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: tại Phòng A205 - Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam, số 201, đường Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Điện thoại liên hệ: 0988.012.052, 0941.117.789;

- Tại Quảng Nam: Nộp hồ sơ dự tuyển; hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức; ôn thi và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: tại Phòng B.101 – Phòng Quản lý đào tạo và công tác sinh viên, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam, số 749, đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Điện thoại liên hệ: 0915.581.396, 0867.570.468;

- Tại Tây Nguyên: Nộp hồ sơ dự tuyển; hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức; ôn thi và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: tại Phòng 106, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Đắk Lắk, số 02, đường Trương Quang Tuân, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại liên hệ: (026)2.3896.969; 0914.268.304; 0977.883.347;

- Tại TP. Hồ Chí Minh: Nộp hồ sơ dự tuyển; hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức; ôn thi và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: tại Phòng 103 nhà A - Phòng Quản lý đào tạo và công tác sinh viên, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 10 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại liên hệ: 0988.272.767; 0946.367.568; 0918.957.484.

Lưu ý: Thí sinh liên hệ trong giờ hành chính.

## **11. Lệ phí xét tuyển và học phí**

11.1. Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ;

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo hình thức trực tiếp cùng hồ sơ hoặc theo hình thức chuyển khoản.

Số tài khoản: 0971008689999;

Tên tài khoản: Học viện Hành chính Quốc gia;

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nam Hà Nội;

Nội dung chuyển khoản: *[Họ và tên]*–*[Số điện thoại]*–Lệ phí tuyển sinh thạc sĩ đợt 1-2024 ngành *[Ngành đăng ký dự tuyển]*

11.2. Học phí: Theo quy định của Học viện.

Kết quả tuyển sinh, danh sách thí sinh trúng tuyển; kế hoạch khai giảng khóa học và các thông tin có liên quan sẽ được niêm yết trên các bảng tin và cập nhật trên cổng thông tin tuyển sinh của Học viện Hành chính Quốc gia:

<https://www1.napa.vn>

Thông báo này thay thế cho Thông báo số 726/TB-HCQG ngày 14/3/2024 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (đề b/c);
- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- Ban Giám đốc Học viện;
- Các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể TW (Vụ TCCB);
- Các UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Viện Nghiên cứu, Học viện, trường Đại học, Cao đẳng;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện;
- Cổng thông tin tuyển sinh Học viện;
- Lưu VT, QLĐT (30 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lương Thanh Cường**



**PHỤ LỤC 01**  
**VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-HCQG ngày tháng 3 năm 2024 của  
Học viện Hành chính Quốc gia)*

**1. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ:**

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm tương đương Bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 – 45
		TOEFL ITP	450 - 499
		IELTS	4.0 – 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149
		Aptis ESOL	B1
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1

**2. Danh sách các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

1. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5. Đại học Thái Nguyên
6. Trường Đại học Cần Thơ
7. Trường Đại học Hà Nội
8. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9. Trường Đại học Vinh
10. Trường Đại học Sài Gòn
11. Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
12. Trường Đại học Trà Vinh
13. Trường Đại học Văn Lang
14. Trường Đại học Quy Nhơn
15. Trường Đại học Tây Nguyên
16. Học viện An ninh nhân dân
17. Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18. Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
19. Trường Đại học Thương mại
20. Học viện Khoa học quân sự
21. Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
22. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
23. Học viện Cảnh sát nhân dân
24. Đại học Bách Khoa Hà Nội
25. Trường Đại học Nam Cần Thơ
26. Trường Đại học Ngoại thương
27. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28. Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30. Trường Đại học Lạc Hồng

## PHỤ LỤC 02

### ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

(Kèm theo Thông báo số /TB-HCQG ngày tháng 3 năm 2024 của Học viện Hành chính Quốc gia)

#### 1. Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

a) Đối tượng 1: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại các xã khu vực I thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành được áp dụng trong thời gian đăng ký dự tuyển; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (Thí sinh có minh chứng về điều kiện hưởng ưu tiên theo quy định);

b) Đối tượng 2: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen (Thí sinh nộp Văn bản xác nhận của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp);

c) Đối tượng 3: Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh" (Thí sinh nộp Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh);

Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên; (Thí sinh nộp Giấy xác nhận của đơn vị, Quyết định cử đi học);

Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định". Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự tuyển hay ĐKXT (Thí sinh nộp Quyết định xuất ngũ).

d) Đối tượng 4: Thân nhân liệt sĩ (Thí sinh nộp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và Giấy khai sinh);

Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh" mà người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh" bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng

trợ cấp hàng tháng"; Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

(Thí sinh nộp Giấy chứng nhận, Quyết định của UBND cấp tỉnh về hưởng trợ cấp hàng tháng và Giấy khai sinh).

## **2. Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:**

a) Đối tượng 5: Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác; (Thí sinh nộp Quyết định cử đi học, Giấy xác nhận thời gian phục vụ);

Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; (Thí sinh nộp Quyết định bổ nhiệm);

b) Đối tượng 6: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 1 (Thí sinh nộp sổ Hộ khẩu gia đình hợp pháp);

Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%; (Thí sinh nộp Giấy chứng nhận, Quyết định của UBND cấp tỉnh về hưởng trợ cấp hàng tháng và Giấy khai sinh);

c) Đối tượng 7: Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT/BLĐTBXH-BYT- BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (Thí sinh nộp Giấy xác nhận);

Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Thí sinh nộp Quyết định, Bằng/Huy hiệu)./



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ  
XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ - Học viện Hành chính Quốc gia**

Tên tôi là (viết chữ in hoa): ..... Giới:.....  
Ngày sinh: ..... / ..... / ..... Nơi sinh:..... Dân tộc: .....  
Hộ khẩu thường trú:.....  
Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp:.....  
Chức vụ:..... Cơ quan công tác:.....  
Năm bắt đầu công tác:.....

**1. Quá trình đào tạo:**

*Bằng đại học thứ nhất:*

Cơ sở đào tạo:..... Hệ đào tạo: .....  
Ngành đào tạo:.....  
Xếp loại: ..... Năm tốt nghiệp:.....

*Bằng đại học thứ hai (nếu có):*

Cơ sở đào tạo:..... Hệ đào tạo: .....  
Ngành đào tạo:.....  
Xếp loại: ..... Năm tốt nghiệp:.....

**2. Ngành đăng ký dự tuyển:**

- |                                     |                          |                   |                          |
|-------------------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| - Quản lý công                      | <input type="checkbox"/> | - Chính sách công | <input type="checkbox"/> |
| - Tài chính- Ngân hàng              | <input type="checkbox"/> | - Quản lý kinh tế | <input type="checkbox"/> |
| - Luật hiến pháp và luật hành chính | <input type="checkbox"/> | - Quản lý văn hóa | <input type="checkbox"/> |
| - Lưu trữ học                       | <input type="checkbox"/> |                   |                          |

**3. Đăng ký xét tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ :**

- Định hướng nghiên cứu :  - Định hướng ứng dụng :

**4. Thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có) :**

**5. Học bổ sung kiến thức (nếu có) :**

**6. Đối tượng ưu tiên (nếu có) :**

**7. Văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ :..... Trình độ :.....**

Cơ sở đào tạo cấp :.....

Ngày cấp :.....

**8. Đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào do Học viện tổ chức (nếu chưa có văn bằng, chứng chỉ Ngoại ngữ theo quy định):**

**9. Địa chỉ liên hệ:.....**

**10. Điện thoại :..... Email :.....**

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục - Đào tạo và quy định của Học viện Hành chính Quốc gia.

Xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền  
địa phương nơi cư trú (nếu là thí sinh tự do)  
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày .... tháng ... năm 2024

**Người đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dán ảnh (4x6)  
và đóng dấu giáp lai

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: ..... Nam, nữ: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: .....

.....

.....

Căn cước công dân số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Khi cần báo tin cho ai, ở đâu? (*ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại*)

.....

.....

Điện thoại CQ: ..... NR: ..... DD: .....

Họ và tên (*in hoa*): ..... Bí danh: .....

Tên thường gọi: .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... Tại: .....

Nguyên quán: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay (ghi rõ xã, phường, thị trấn): .....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Thành phần gia đình sau cải cách ruộng đất (hoặc cải tạo công thương nghiệp): .....

Thành phần bản thân hiện nay: .....

Trình độ văn hóa: ..... Trình độ ngoại ngữ: .....

Kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi kết nạp: .....

Kết nạp Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi kết nạp: .....

Tình trạng sức khỏe hiện nay: .....

Quá trình đào tạo:

*Bằng đại học thứ nhất:*

Hệ đào tạo: ..... Ngành đào tạo: ..... Năm tốt nghiệp: .....

Xếp loại tốt nghiệp: ..... Tại trường: .....

*Bằng đại học thứ hai:*

Hệ đào tạo: ..... Ngành đào tạo: ..... Năm tốt nghiệp: .....

Xếp loại tốt nghiệp: ..... Tại trường: .....

Nghề nghiệp, chức vụ công tác hiện nay: .....

Đơn vị công tác: .....

Số năm công tác trong lĩnh vực thuộc ngành/ Chuyên ngành đăng ký dự tuyển: .....

Thành tích nghiên cứu khoa học: .....

### HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ tên bố: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....

Trước Cách mạng tháng Tám làm gì? Ở đâu? .....

Từ năm 1945 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)

Họ tên mẹ: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....

Trước Cách mạng tháng Tám làm gì? Ở đâu? .....

Từ năm 1945 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)

**HỌ VÀ TÊN ANH CHỊ EM RUỘT**

(Ghi rõ họ tên, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)



Họ tên vợ hoặc chồng: ..... Năm sinh: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi làm việc: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Họ và tên các con, năm sinh, nghề nghiệp:

1) .....

2) .....

3) .....

4) .....

5) .....

### QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc đảm nhận

### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng: .....

Kỷ luật: .....

### LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì không đúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan hiện đang công tác  
hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú**  
(nếu là thí sinh tự do)

Ngày . . . . tháng . . . . năm 202...

**Người khai ký tên**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ**  
**Học bổ sung kiến thức để dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ**

Kính gửi: Ban Quản lý đào tạo - Học viện Hành chính Quốc gia

Tên tôi là (viết chữ in hoa): ..... Giới: .....

Ngày sinh: ..... / ..... / ..... Nơi sinh: ..... Dân tộc: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Quê quán : .....

Chức vụ: ..... Cơ quan công tác: .....

.....

**1. Văn bằng:**

Cơ sở đào tạo: ..... Hệ đào tạo: .....

Ngành đào tạo: .....

Xếp loại: ..... Năm tốt nghiệp: .....

**2. Ngành đăng ký học bổ sung kiến thức:**

TT	Ngành	Nhóm 2	Nhóm 3
1.	Quản lý công		
2.	Chính sách công		
3.	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính		
4.	Quản lý kinh tế		
5.	Tài chính – Ngân hàng		
6.	Quản lý văn hoá		
7.	Lưu trữ học		

\* **Ghi chú: Đối với nhóm 3 nộp kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan công tác (mẫu đăng tải trên Website <https://www1.napa.vn/>)
- Minh chứng kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành dự tuyển (nếu có)

**3. Địa chỉ liên hệ:** .....

.....

**Điện thoại:** .....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ quy định của Học viện Hành chính Quốc gia.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Người đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
---------	---------

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI**

**Đánh giá năng lực đầu vào tiếng Anh tương đương Bậc 3  
theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

Họ tên thí sinh (*chữ in hoa*): ..... Nam/Nữ .....

Ngành đăng ký dự tuyển: .....

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm):.....Dân tộc: .....

Nơi sinh (ghi đúng như giấy khai sinh): .....

Số Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Email: .....Điện thoại: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

.....

<p>Ảnh 3x4 cm, Ảnh chụp không quá 6 tháng trước ngày đăng ký dự thi</p>	<p>Ảnh 3x4 cm, Ảnh chụp không quá 6 tháng trước ngày đăng ký dự thi</p>
---	---

*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ÔN THI**

**Đánh giá năng lực đầu vào tiếng Anh tương đương Bậc 3  
theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

Họ tên thí sinh (*chữ in hoa*): ..... Nam/Nữ .....

Ngành đăng ký dự tuyển: .....

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm):.....Dân tộc: .....

Nơi sinh (ghi đúng như giấy khai sinh): .....

Số Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Email: .....Điện thoại: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

.....

Tôi đăng ký ôn thi đánh giá năng lực đầu vào tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam đối với thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024 tại Học viện Hành chính Quốc gia từ ngày 08/7/2024 đến ngày 15/7/2024.

*Ghi chú: kèm theo Hoá đơn/ Phiếu thu lệ phí ôn thi.*

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ ÔN THI**  
(Ký và ghi rõ họ tên)